**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC**

**MÔN TIN HỌC, CẤP THPT**

*(Kèm theo Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**1. Mục đích**

Điều chỉnh nội dung dạy học để dạy học phù hợp với chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục phổ thông (CT), phù hợp với thời lượng dạy học và điều kiện thực tế các nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục.

**2. Nguyên tắc**

Điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giảm các nội dung để giáo viên, học sinh (GV, HS) dành thời gian cho các nội dung khác, tạo thêm điều kiện cho GV đổi mới phương pháp dạy học theo yêu cầu của CT. Việc điều chỉnh nội dung dạy học thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

(1) Đảm bảo mục tiêu giáo dục của chương trình, sách giáo khoa (SGK) theo qui định của Luật Giáo dục.

(2) Đảm bảo tính lôgic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các bộ môn; không thay đổi CT, SGK hiện hành.

(3) Không thay đổi thời lượng dạy học đối với mỗi môn học trong một lớp và trong mỗi cấp học.

(4) Thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện tại các cơ sở giáo dục.

**3. Nội dung điều chỉnh**

Việc điều chỉnh nội dung dạy học tập trung vào những nhóm nội dung chính sau:

(1) Những nội dung trùng lặp trong CT, SGK của nhiều môn học khác nhau.

(2) Những nội dung trùng lặp, có cả ở CT, SGK của lớp dưới và lớp trên do hạn chế của cách xây dựng CT, SGK theo quan điểm đồng tâm.

(3) Những nội dung, bài tập, câu hỏi trong SGK không thuộc nội dung của CT hoặc yêu cầu vận dụng kiến thức quá sâu, không phù hợp trình độ nhận thức và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

(4) Những nội dung trong SGK trước đây sắp xếp chưa hợp lý.

(5) Những nội dung mang đặc điểm địa phương, không phù hợp với các vùng miền khác nhau.

**4. Thời gian thực hiện**

Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học được áp dụng từ năm học 2011 - 2012.

**5. Hướng dẫn thực hiện các nội dung**

- Hướng dẫn này dựa trên SGK của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ấn hành năm 2011, là SGK của chương trình chuẩn đối với cấp THPT. Nếu GV và HS sử dụng SGK của các năm khác thì cần đối chiếu với SGK năm 2011 để điều chỉnh, áp dụng cho phù hợp. Toàn bộ văn bản này được nhà trường in sao và gửi cho tất cả GV bộ môn.

- Ngoài các nội dung đã hướng dẫn cụ thể trong văn bản, cần lưu ý thêm một số vấn đề đối với các nội dung được hướng dẫn là “không dạy” hoặc “đọc thêm”, những câu hỏi và bài tập không yêu cầu HS làm trong cột Hướng dẫn thực hiện ở các bảng dưới đây như sau:

+ Dành thời lượng của các nội dung này cho các nội dung khác hoặc sử dụng để luyện tập, củng cố, hướng dẫn thực hành cho HS.

+ Không ra bài tập và không kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS vào những nội dung này, tuy nhiên, GV và HS vẫn có thể tham khảo các nội dung đó để có thêm sự hiểu biết cho bản thân.

- Trên cơ sở khung phân phối chương trình của môn học, GV điều chỉnh phân phối chương trình chi tiết đảm bảo cân đối giữa nội dung và thời gian thực hiện, phù hợp với điều chỉnh nội dung dạy học dưới đây.

**5.1. Lớp 10**

| TT | Chương | Bài | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Chương I Một số khái niệm cơ bản của Tin học | **§**2. Thông tin và dữ liệu Trang | Mục 2. Ðơn vị đo lượng thông tin (trang 7) | Không cần giải thích sâu, chỉ dừng lại ở mức khái niệm về bit, biết bội số của bit, byte để tra cứu khi cần. |
|  | Hệ đếm La Mã (trang 11) | Không bắt buộc |
|  | Biểu diễn số nguyên (trang 12) | Không giải thích sâu việc biểu diễn số nguyên trong bộ nhớ. |
|  | Biểu diễn số thực (trang 13) | Chỉ giới thiệu cách biểu diễn dạng dấu phẩy động. |
|  | **§**4. Bài toán và thuật toán | Khái niệm thuật toán (trang 33) | - Chỉ cần trình bày thuật toán giải một số bài toán đơn giản như: Sắp xếp một dãy số nguyên dương…  - Về kiến thức: HS cần biết cả hai cách biểu diễn thuật toán là sơ đồ khối và ngôn ngữ liệt kê;  - Về kĩ năng: HS chỉ cần sử dụng được một trong hai cách (sơ đồ khối hoặc ngôn ngữ liệt kê) để mô tả thuật toán. |
|  | Một số ví dụ về thuật toán (trang 36) | - Về các ví dụ này, không nhất thiết phải giới thiệu đồng thời cả hai cách biểu diễn thuật toán là sơ đồ khối và ngôn ngữ liệt kê;  - Không bắt buộc dạy:  + Ví dụ 1: Kiểm tra tính nguyên tố của một số nguyên dương;  + Ví dụ 3: Thuật toán tìm kiếm nhị phân. |
|  | **§**6. Giải bài toán trên máy tính điện tử | Diễn tả thuật toán (trang 48) | Không bắt buộc dạy: Thuật toán tìm ước chung lớn nhất của hai số nguyên dương M và N. Không nhất thiết phải giới thiệu mô tả thuật toán này bằng sơ đồ khối. |
|  | Chương II Hệ điều hành | **§**10. Khái niệm hệ điều hành | Phân loại HĐH (trang 63) | Không dạy |
|  | HĐH MS-DOS (trang 65 từ đầu trang cho đến trước chú ý) | Không dạy |
|  | **§**11. Tệp và quản lí tệp | Mục 2: hệ thống quản lý tệp (trang 66) | Không dạy |
|  | Chương IV Mạng và Internet | **§**20. Mạng máy tính | Các mô hình mạng (trang 139) | Không dạy |

**5.2. Lớp 11**

| TT | Chương | Bài | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Chương II Chương trình đơn giản | § 7. Các thủ tục chuẩn vào/ra đơn giản | Mục 2 : Đưa dữ liệu ra màn hình (trang 31) | Các thủ tục readln, writeln chỉ nên giới thiệu sơ lược về thủ tục không có tham số. Tránh đi sâu giải thích quy cách viết ra màn hình. |
|  | §10. Cấu trúc lặp | Bài 10 (trang 42) | - Chưa nhất thiết phải yêu cầu HS viết một chương trình hoàn chỉnh như trong SGK, nhưng HS phải hiểu hoạt động của hai dạng cấu trúc lặp, biết lựa chọn cấu trúc phù hợp cho từng tình huống lặp cụ thể, viết được câu lệnh lặp mô tả thuật toán tương ứng.  - Có thể sử dụng cả sơ đồ khối và ngôn ngữ liệt kê để giúp học sinh dễ hiểu thuật toán, tuy nhiên chỉ yêu cầu HS thực hiện được một trong hai cách mô tả thuật toán. |
|  | Chương IV Kiểu dữ liệu có cấu trúc | **§**11. Kiểu mảng và biến có chỉ số | Kiểu mảng một chiều (trang 53) | Để tập trung vào nội dung chính, chỉ cần minh họa khai báo kiểu mảng với kiểu chỉ số là số nguyên dương và bắt đầu từ 1, kiểu của mảng là kiểu nguyên, tránh sa vào các chi tiết kĩ thuật của một ngôn ngữ lập trình cụ thể, không cần trình bày kĩ về kích thước của mảng. |
|  | * + Ví dụ 3 (trang 58) | Không dạy |
| Mục 2. Kiểu mảng 2 chiều (trang 59) | Không dạy |
| §12. Kiểu xâu | Mục 2: Các thao tác xử lý xâu (trang 69) | Không trình bày sâu về thủ tục và hàm, chỉ cần biết ý nghĩa, hoạt động của các thao tác (mà thủ tục, hàm thực thi) qua ví dụ cụ thể và có thể tra cứu khi cần thiết |
| **§**13.Kiểu bản ghi | Toàn bộ nội dung bài (trang 74). | Không dạy |
|  | ChươngVI Chương trình con và lập trình có cấu trúc | **§**17. Chương trình con và phân loại | Mục 1. Khái niệm chương trình con (trang 93) | Không dạy 2 lợi ích cuối của CTC |
|  | Mục 2. Phân loại và cấu trúc chương trình con (trang 94) | Chỉ giới thiệu tham số hình thức và tham số thực sự mà không đi sâu vào cách truyền tham số bằng tham trị và tham biến. |
|  | Bài thực hành 7 | Toàn bộ nội dung bài (trang 105) | Không dạy |
|  | **§**19. Thư viện và chương trình con chuẩn | Toàn bộ nội dung bài (trang 110) | Không dạy |
|  | Bài thực hành 8 | Toàn bộ nội dung bài (trang 115) | Không dạy |

**5.3. Lớp 12**

| TT | Chương | Bài | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Chương I Khái niệm về hệ cơ sở dữ liệu | **§**1. Một số khái niệm cơ bản | Mục 3. Hệ CSDL  b) Các mức thể hiện của CSDL (trang 9)  c) Các yêu cầu cơ bản của hệ CSDL (trang 12) | Không dạy |
|  | **§**2. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu | Mục 2. Hoạt động của 1 hệ QTCSDL (trang 17) | Không dạy |
|  | ChươngII Hệ quản trị CSDL Microsoft Access | **§**4. Cấu trúc bảng | Chỉ định khóa (trang 37) | Yêu cầu nội dung khóa ở mức *hiểu* được điều chỉnh thành mức *biết*. |
|  | §7. Liên kết giữa các bảng | Khái niệm (trang 57) | Yêu cầu nội dung liên kết giữa các bảng ở mức *hiểu* được điều chỉnh thành mức *biết*. |
|  | Chương IV. Kiến trúc và bảo mật các hệ CSDL | §12. Các loại kiến trúc của hệ CSDL | Toàn bộ nội dung (trang 95) | Không dạy |